

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30/3/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành “*Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau*”, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; đồng thời bãi bỏ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông hết hiệu lực thi hành. Theo đó, tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương.

Để cụ thể hóa văn bản của Trung ương trong việc áp dụng quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau bao gồm: Bồi dưỡng; tập huấn đào tạo; thông tin tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng mô hình, tư vấn và dịch vụ khuyến nông; hợp tác quốc tế về khuyến nông và chi khác; quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Vì vậy, việc ban hành “*Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Nhằm đảm bảo Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông phù hợp với khả năng cân đối của địa phương, đúng quy định.

- Kịp thời quy định về nội dung hoạt động khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung xây dựng mô hình trình diễn và các nội dung chuyên môn nghiệp vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hoạt động nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông.

2. Quan điểm

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị quyết ban hành được áp dụng việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo công khai, các nội dung của Nghị quyết không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh, văn bản sau khi ban hành dễ dàng tiếp cận và thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện tình hình thực tế.

- Nghị quyết đảm bảo tính linh hoạt, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp khi nhu cầu thực tiễn thay đổi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên (Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020). Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn (cơ quan soạn thảo) đã tham mưu soạn thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau đúng trình tự thủ tục được quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định văn bản đúng quy định.

Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30/3/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, cơ quan soạn thảo thêm cụm từ “*từ nguồn ngân sách địa phương*” để chỉ rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết:

Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nội dung chi, mức hỗ trợ
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 5. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

- Về nội dung chi, mức hỗ trợ được quy định tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.
- Nguồn kinh phí thực hiện được quy định tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*gửi kèm Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và tài liệu có liên quan*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-TN (GiQP);
- Lưu: VT. Tr 02/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử

Số: /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông
từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh, cấp huyện, cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

2. Các nội dung chi, mức hỗ trợ trên cơ sở quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và Mục I, Chương II, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông;
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nội dung chi, mức hỗ trợ

1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, bao gồm:

a) Thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) In ấn tài liệu, giáo trình; giải khát giữa giờ; khảo sát, thực tế; thuê hội trường, phòng học, thiết bị; vật tư thực hành; thuê phiên dịch và biên dịch; khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, mức chi thực hiện theo điểm c, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

c) Chi tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học cho đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

d) Khảo sát, học tập trong và ngoài nước, mức chi trong nước thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND; ngoài nước thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

2. Thông tin tuyên truyền

Hỗ trợ 100% chi phí thông tin tuyên truyền, bao gồm:

a) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông; tổ chức hội chợ, triển lãm; tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông, mức chi thực hiện theo khoản 2, 4, 5, 6, 7, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC;

b) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND. Đối với mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo thực hiện theo quy định hiện hành của địa phương.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

a) Hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, hải đảo, địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền; 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu đối với địa bàn bãi ngang; 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu đối với địa bàn còn lại. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/mô hình;

b) Hỗ trợ 100% chi phí tập huấn kỹ thuật; thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình; sơ kết, tổng kết mô hình, mức chi thực hiện theo khoản 1, 2 Điều này;

c) Mô hình ứng dụng công nghệ cao; chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh, mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

d) Mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, mức hỗ trợ thực hiện theo điểm đ, khoản 1, Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP;

đ) Hỗ trợ 100% chi bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình tính bằng 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng theo hình thức khoán.

4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

a) Tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 1 Điều này;

b) Tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 2 Điều này;

c) Tư vấn trực tiếp và các hoạt động dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông, mức chi thực hiện theo khoản 2, Điều 8 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

6. Nội dung chi khác

Hỗ trợ 100% chi phí thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông; mua bản quyền tác giả, công nghệ mới; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông; quản lý nhiệm vụ khuyến nông và các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, mức chi thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC và các quy định hiện hành của địa phương.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách địa phương, trong đó:

a) Nguồn kinh phí bố trí cho chương trình, kế hoạch khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện;

b) Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.

2. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các tổ chức, cá nhân được áp dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày... tháng..... năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiện